

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ NƯỚC SẠCH SÔNG ĐÀ **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 74 /2019/BCTN-HĐQT

Hoà Bình, ngày 11 tháng 03 năm 2019

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ NƯỚC SẠCH SÔNG ĐÀ
Năm báo cáo: 2018

I. THÔNG TIN CHUNG.**1. Thông tin khái quát.**

- Tên giao dịch: **CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ NƯỚC SẠCH SÔNG ĐÀ**
- Giấy chứng nhận đăng ký Doanh nghiệp số: 5400310164 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hòa Bình cấp ngày 17/12/2009 và thay đổi lần thứ 4 ngày 23/07/2018.
- Vốn điều lệ: 750.000.000.000 đồng (bảy trăm năm mươi tỷ đồng).
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 750.000.000.000 đồng (Bảy trăm năm mươi tỷ đồng).
- Địa chỉ: Xóm Vật Lại – xã Phú Minh – huyện Kỳ Sơn – tỉnh Hòa Bình.
- Số điện thoại: 0218 3840 146. Số fax: 0218 3840 148.
- Website: viwasupco.com.vn
- Mã cổ phiếu: VCW (Đăng ký tại Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam)

**2. Quá trình hình thành và phát triển.**

- Công ty TNHH MTV Nước sạch Vinaconex được thành lập theo Quyết định số 0182/2009/QĐ-HĐQT ngày 21 tháng 3 năm 2009 của HĐQT Tổng Công ty cổ phần Xuất nhập khẩu & Xây dựng - Vinaconex để quản lý, vận hành và khai thác dự án sau đầu tư;

- Tháng 9 năm 2009: Công ty chuyển đổi sang mô hình Công ty cổ phần theo Quyết định số: 0661/QĐ-HĐQT ngày 22 tháng 9 năm 2009 của Hội đồng quản trị Tổng công ty cổ phần Xuất nhập khẩu & Xây dựng Việt Nam – Vinaconex về việc chuyển đổi Công ty TNHH MTV Nước sạch Vinaconex thành Công ty cổ phần Nước sạch Vinaconex;

- Ngày 01/02/2018 Đại hội đồng cổ đông Công ty đã họp và thông qua việc đổi tên Công ty cổ phần Nước sạch Vinaconex thành **CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ NƯỚC SẠCH SÔNG ĐÀ**.

- Đến ngày 31/12/2018 các Cổ đông lớn của Công ty gồm:

STT	Tên cổ đông	Số cổ phần nắm giữ	Tỷ lệ (%)
1	Công ty TNHH MTV Năng Lương GELEX	45.348.000	60.46%
2	Công ty cổ phần Cơ Điện Lạnh	26.960.000	35,95%

3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh.

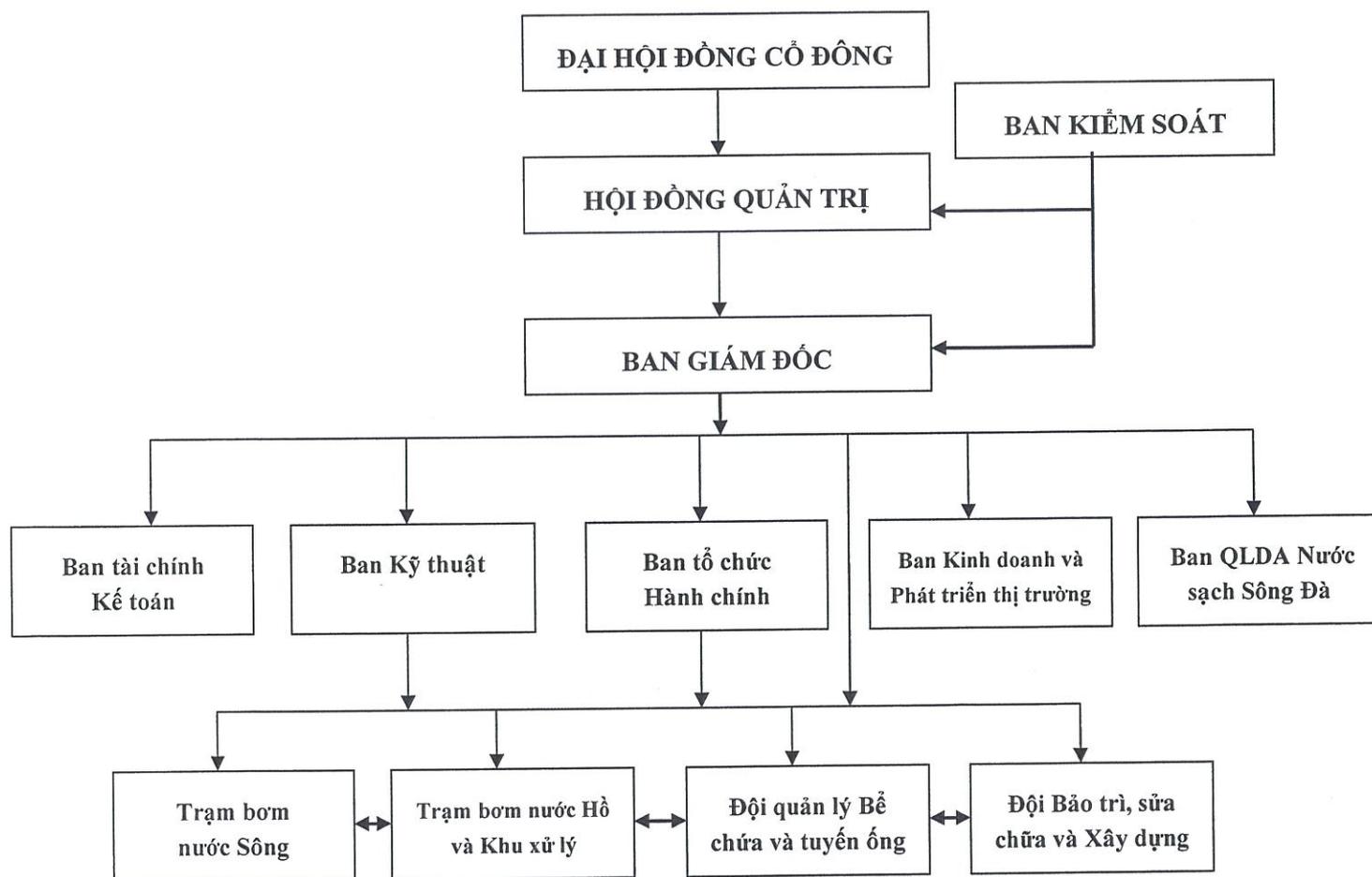
Hoạt động chính hiện nay của Công ty theo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 5400310164 đăng ký thay đổi lần 4, ngày 23/07/2018 gồm các ngành nghề cụ thể như sau:

- + Khai thác, xử lý và cung cấp nước (sản xuất nước sạch);
- + Sản xuất đồ uống không cồn, nước khoáng (sản xuất nước khoáng, nước tinh khiết đóng chai). Bán buôn, bán lẻ: Nước sạch, Máy móc, thiết bị, vật tư ngành nước.
- + Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác (lắp đặt hệ thống cấp thoát nước và lắp đặt xây dựng khác).
- + Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan (hoạt động thăm dò địa chất nguồn nước).

+ Địa bàn Kinh doanh: Hiện nay Công ty đang cấp nước cho toàn bộ phía Tây Nam thành phố Hà Nội gồm các quận: Thanh Xuân, Hoàng Mai, Cầu Giấy, Hà Đông và một số quận nội thành thành phố Hà Nội và một số khu vực khác thuộc Hệ thống cấp nước chuỗi đô thị “Sơn Tây – Hòa Lạc – Xuân Mai - Miếu Môn – Hà Nội - Hà Đông.

4. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

a) Sơ đồ tổ chức:



b) Cơ cấu bộ máy quản lý:

• Đại hội đồng cổ đông

Đại hội đồng cổ đông là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty, được tổ chức mỗi năm một lần và phải họp thường niên vào khoảng tháng Tư hàng năm. Đại hội đồng cổ đông thường niên có quyền thảo luận và thông qua các vấn đề sau:

- + Báo cáo tài chính kiểm toán hàng năm;
- + Báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả kinh doanh của công ty, về kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc;
- + Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát và của từng Kiểm soát viên; Báo cáo của Hội đồng quản trị về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị;
- + Kế Hoạch Kinh Doanh Hàng Năm của Công Ty;
- + Mức cổ tức đối với mỗi cổ phần của từng loại;
- + Và các vấn đề được ghi trong Điều lệ Công ty.

• Hội đồng Quản trị

- Hội đồng quản trị (HĐQT) là cơ quan quản trị do Đại hội đồng cổ đông bầu ra, có đầy đủ quyền hạn quyết định các vấn đề liên quan đến mục tiêu và lợi ích của Công ty ngoại trừ các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông. Hội đồng quản trị của Công ty gồm 05 thành viên, Hội đồng quản trị có bộ phận giúp việc và Thư ký HĐQT.

- Hội đồng quản trị đương nhiệm nhiệm kỳ 2015 – 2020 gồm:

- | | |
|------------------------------|--------------|
| 1. Ông Lưu Việt Thịnh | - Chủ tịch |
| 2. Ông Nguyễn Văn Tồn | - Thành viên |
| 3. Ông Phạm Mạnh Hà | - Thành viên |
| 4. Ông Nguyễn Trọng Hiền | - Thành viên |
| 5. Ông Nguyễn Ngọc Thái Bình | - Thành viên |

• Ban Kiểm soát

Ban Kiểm soát do Đại hội đồng cổ đông bầu ra. Ban Kiểm soát hoạt động độc lập với Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc, là tổ chức thay mặt cổ đông giám sát, kiểm tra mọi hoạt động sản xuất kinh doanh, quản trị và điều hành của Công ty. Ban Kiểm soát gồm 03 thành viên

- Ban Kiểm soát đương nhiệm nhiệm kỳ 2015 - 2020 gồm:

- | | |
|----------------------------|--------------|
| 1. Bà Phạm Thị Minh Cúc | - Trưởng Ban |
| 2. Ông Tào Minh Dương | - Thành viên |
| 3. Bà Nguyễn Thị Ngọc Oanh | - Thành viên |

• Ban Giám đốc

- Công ty thành lập Ban Giám đốc mà theo đó bộ máy quản lý sẽ chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị. Ban Giám đốc sẽ bao gồm Tổng Giám đốc, các Phó Tổng Giám

10/2
TY
ẤN
SAI
ĐÀ
10/2

đốc, Kế toán trưởng, Giám đốc Tài chính và các cán bộ quản lý khác được Hội Đồng Quản Trị bổ nhiệm. Việc bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh nêu trên phải được thông qua bằng nghị quyết Hội đồng quản trị.

- Tổng Giám đốc và các Phó Tổng Giám đốc và các thành viên Ban Giám đốc có thể đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị.

- Ban Giám đốc Công ty gồm:

- | | |
|--------------------------|---------------------|
| 1. Ông Nguyễn Văn Tồn | - Tổng Giám đốc |
| 2. Ông Nguyễn Quang Hưng | - Phó Tổng Giám đốc |
| 3. Ông Bùi Đăng Khoa | - Phó Tổng Giám đốc |
| 4. Ông Vũ Đức Toàn | - Phó Tổng giám đốc |
| 5. Ông Hoàng Văn Anh | - Kế toán trưởng |

Các Chi nhánh, Ban nghiệp vụ, đơn vị trực thuộc Công ty gồm:

- ✓ Chi nhánh Công ty – Ban QLDA Nước sạch Sông Đà
- ✓ Ban Tổ chức Hành
- ✓ Ban Tài chính Kế toán
- ✓ Ban Kỹ thuật
- ✓ Ban Kinh doanh Phát triển thị trường
- ✓ Trạm bơm nước Sông
- ✓ Trạm bơm nước Hồ
- ✓ Phân xưởng nước sạch
- ✓ Đội Bảo trì sửa chữa và Xây dựng
- ✓ Đội Quản lý Bể chứa và Tuyển ống

5. Định hướng phát triển

– Tập trung nguồn lực, giữ vững sự ổn định trong sản xuất, cấp nước ổn định, liên tục, đảm bảo lưu lượng, áp lực và chất lượng theo đúng tiêu chuẩn quy định của Bộ Y tế cho chính quyền và nhân dân phía Tây Nam thành phố Hà Nội, Gồm các quận: Thanh Xuân, Hà Đông, Hoàng Mai, một phần của Quận Cầu Giấy, Đống Đa, Quận Nam Từ Liêm và một số Doanh nghiệp, Đơn vị nằm cạnh hệ thống truyền tải Nước sạch dọc Đại lộ Thăng Long, với số lượng là 13 khách hàng.

– Tăng cường năng lực quản lý, tiến hành theo hướng chuyên nghiệp. Tiết kiệm chi phí sản xuất, nâng cao năng lực cạnh tranh của sản phẩm.

– Tập trung bám sát thị trường và các đối thủ cạnh tranh để có chính sách kinh doanh, chiến lược thị trường hợp lý. Tiếp tục duy trì và phát triển thị trường hiện tại, mở rộng thêm thị phần trong tương lai.

– Nâng cao chất lượng sản phẩm, mở rộng thêm các dịch vụ ngành nước khác nhằm nâng cao doanh thu, đem lại lợi nhuận cho doanh nghiệp, nâng cao đời sống cho Người lao động.

– Tiếp tục đầu tư dự án giai đoạn II, và dự án tuyến ống cấp 2, định hướng đến năm 2020 nâng công suất lên 600.000/ngđ.

– Phát triển hoạt động M&A (Mua lại và sáp nhập) nhằm mở rộng quy mô của Công ty.

6. Các rủi ro:

– Nhu cầu đăng ký sử dụng nước của khách hàng rất lớn, ngày càng gia tăng tuy nhiên khả năng cung cấp của Viwasupco bị hạn chế do nhà máy đã khai thác hết công suất của tuyến ống truyền tải nước sạch.

– Do giới hạn của việc phân vùng cấp nước, trong đó Công ty chỉ được cấp nước ở khu vực phía Tây Nam của thành phố Hà Nội. Trong khi các khu công nghiệp và đô thị dọc Đại lộ Thăng Long và khu phía Tây Nam đang phải dừng, dẫn tiến độ thi công do suy thoái kinh tế.

– Một trong những chi phí lớn trong tổng chi phí sản xuất là chí phí điện năng. Giá điện luôn trong xu hướng tăng trong khi đó lộ trình tăng giá nước của Thành phố Hà Nội còn rất thấp so với các Thành phố khác.

– 90% tổng lượng nước được bán cho 3 khách hàng chính bao gồm Viwaco, Hawaco và Nước sạch Hà Đông. Vì vậy mà những thay đổi bất thường trong nhu cầu của các công ty này sẽ ảnh hưởng lớn đến kết quả sản xuất, kinh doanh của Công ty.

– Xuất hiện các đối thủ cạnh tranh có tiềm lực, cụ thể:

+ Hệ thống tuyến ống cấp 1 và cấp 2 của đối thủ được đầu tư mạnh và triển khai rất nhanh;

+ Đối thủ cạnh tranh đang trong quá trình thâm nhập thị trường với ưu tiên hàng đầu là tăng trưởng sản lượng;

+ Thị trường hiện tại của Công ty đang bị đe dọa theo hướng dừng tăng trưởng và có khả năng giảm sản lượng;

+ Các đối tác lớn hiện tại đang trong quá trình tái cơ cấu, cấu trúc thượng tầng của đối tác có thể có các thay đổi lớn và có thể ảnh hưởng tới quan hệ đối tác hiện tại với SDW;

– Mạng lưới tuyến ống cấp 2, cấp 3 kết nối với tuyến ống cấp 1 hiện tại đã tới giới hạn; cần thiết phải có các tuyến ống cấp 2, cấp 3 khác để đảm bảo tăng trưởng.

– Công suất và chất lượng của ống truyền tải: Viwasupco sử dụng vật liệu mới là ống Cốt sợi Thủy tinh lại chạy dọc giữa giải phân cách của Đại lộ Thăng Long, qua nhiều khu vực có nền địa chất yếu, không ổn định với mật độ ô tô chở vật liệu xây dựng lưu thông hàng ngày rất cao nên luôn tiềm ẩn những nguy cơ xảy ra rò rỉ và vỡ ống trong khi Công ty chỉ có một đường ống dọc đạo rất nguy hiểm khi có bất kỳ sự cố nào xảy ra.

II. Tình hình hoạt động trong năm 2018

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

1.1. Kết quả hoạt động của Doanh nghiệp

Nội dung	Năm 2017	Năm 2018
----------	----------	----------

		Kế hoạch	Thực hiện
I. Kết quả kinh doanh			
- Tổng doanh thu	418.538	470.016	471.815,8
+ Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ	413.890,5	464.716	468.566,7
+ Doanh thu hoạt động tài chính	4.615,5	5.300	2.974,5
- Thu nhập khác	32		274,6
- Tổng chi phí	239.469,5	273.102	241.359,1
- Tổng lợi nhuận trước thuế	179.068,5	196.914	230.456,7
- Lợi nhuận sau thuế thu nhập DN	169.892,0	187.068	218.577,3
II. Các chỉ tiêu khác			
- Tổng số phát sinh phải nộp ngân sách	43.598,5	25.858	49.983
- Trong đó:			
- Các loại thuế	36.753,4	25.857	41.851
Lợi nhuận trước thuế/Vốn chủ sở hữu	21%	26%	23,3%
Tổng nợ phải trả/Vốn chủ sở hữu (%)	28,9%	177%	36,9%
Tổng quỹ lương	27.306,2	30.545	26.717,5
Số lao động b/q (người)	163	163	154
Tiền lương bình quân người/tháng	16,7	18,7	17,3

1.2. Tình hình tổ chức và nhân sự

- Đảm bảo việc chi trả lương cho người lao động đúng thời gian và theo đúng Nghị quyết, quyết định, quy chế phân phối tiền lương của Công ty và Quỹ lương được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt. Giải quyết đầy đủ, kịp thời các chế độ chính sách cho người lao động trong Công ty như: Chế độ thai sản, ốm đau, trích nộp BHXH, BHYT, BHTN ... với số tiền hơn 2,56 tỷ đồng (trong đó giải quyết các chế độ cho người lao động hơn 202,4 triệu đồng).

- Làm tốt công tác tổ chức cán bộ như điều động, giới thiệu bổ nhiệm, miễn nhiệm và công tác tuyển dụng nhân sự để bổ sung cho các Ban nghiệp vụ, đơn vị còn thiếu đáp ứng yêu cầu công việc được giao cụ thể như: làm thủ tục bổ nhiệm cho 02 đồng chí là Phó Tổng Giám đốc, 2 đồng chí làm Giám đốc Ban; giao nhiệm vụ cho 13 đồng chí và thôi giao nhiệm vụ cho 14 đồng chí chuyển làm công việc khác theo đúng trình tự thủ tục quy định.

- Công tác đào tạo: Đã cử 33 lượt cán bộ tham gia các lớp tập huấn, bồi dưỡng trình độ chuyên môn nghiệp vụ trong và ngoài nước với tổng chi phí là 175 triệu đồng.

- Công tác an toàn vệ sinh lao động: luôn đảm bảo môi trường làm việc “Xanh – Sạch – Đẹp”.

- Công tác bảo vệ an ninh trật tự: Giữ gìn an ninh trật tự và phối hợp với lực lượng Công an các cấp và Công an xã trong công tác tuần tra, kiểm tra nên trong năm 2018 không để xảy ra tình trạng mất cắp tài sản và mất an ninh trật tự trên địa bàn, khu vực sản xuất.

- Phối hợp với tổ chức Công đoàn, Đoàn Thanh niên thực hiện tốt công tác chăm lo đời sống vật chất và tinh thần cho CBCNV cụ thể như: Tổ chức cho CBCNV trực Tết cũng như các ngày Lễ lớn của dân tộc trong không khí đầm ấm, tiết kiệm và hiệu quả. Tổ chức các hoạt động thể dục thể thao, văn hóa văn nghệ, tạo sân chơi lành mạnh cho CBCNV sau các giờ nghỉ.

- Phối hợp với Ban Tài chính Kế toán hỗ trợ cung cấp tài liệu kịp thời cho đơn vị Kiểm toán Nhà nước năm 2018

- Thực hiện việc công bố thông tin của Công ty đại chúng cơ bản theo đúng Quy định của pháp luật.

- Phối hợp với các Ban nghiệp vụ và Thư ký Công ty làm tốt công tác chuẩn bị các cuộc họp Hội đồng quản trị thường niên, đột xuất và xin ý kiến bằng văn bản ... trình Hội đồng quản trị ký ban hành.

- Lên phương án bố trí nhân sự vận hành Trạm bơm tăng áp Tây Mỗ khi bàn giao đưa vào sử dụng cấp nước được ngay.

1.3. Tình hình sản xuất của Công ty:

- Thực hiện sản xuất nước an toàn đảm bảo chất lượng sản phẩm theo tiêu chuẩn của Bộ Y tế đề ra QCVN số: 01/2009/BYT;

- Duy trì, thực hiện vận hành hệ thống máy móc thiết bị tại các Trạm, đội sản xuất đảm bảo đúng theo quy trình hướng dẫn, tuân thủ theo ISO 9001:2015 Công ty đang áp dụng.

- Công tác bảo trì bảo dưỡng, sửa chữa máy móc, thiết bị, tuần và kiểm tra tuyến ống theo đúng kế hoạch yêu cầu quy trình công nghệ.

- Duy trì cung cấp nước an toàn ổn định, liên tục theo yêu cầu cho khách hàng.

- Ký hợp đồng với đơn vị tư vấn để triển khai các bước thực hiện làm ISO17025:2005 cho phòng hóa nghiệm.

- Xây dựng và áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo ISO 9001-2015. Phối hợp với các đơn vị trực thuộc triển khai áp dụng và có đề xuất khi có sự không phù hợp để kịp thời sửa đổi cho phù hợp với tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

- Tiếp quản và bố trí nhân sự vận hành Trạm bơm tăng áp Đại Mỗ (tài sản của khách hàng), đảm bảo cấp nước an toàn cho Công ty TNHH MTV Nước sạch Hà Đông và Công ty Nước sạch Nam Hà Nội.

1.4. Phát triển khách hàng

1.4.1 Công tác kinh doanh và chăm sóc khách hàng.

- Theo chỉ đạo sát sao của HĐQT và Ban Giám đốc, hoạt động kinh doanh của Công ty và Ban đạt được một số kết quả trong năm 2018 về việc cung cấp nước sạch như sau:

Stt	Nội dung	Sản lượng tiêu thụ (m ³)	Bình quân ngày đêm (m ³ /ngđ)
1	Kế hoạch năm 2018	90.443.347	247.790

2	Kết quả thực hiện năm 2018	91.038.882	249.421
3	Tỷ lệ hoàn thành kế hoạch %	101%	101%

- Tổng sản lượng tiêu thụ nước sạch năm 2018 đạt 91,0 triệu mét khối, tương đương khoảng 250.000 MLD, tăng 13,3% so với sản lượng năm 2017 và bằng 101% so với kế hoạch 2018 được giao do sản lượng tiêu thụ tăng mạnh trong thời gian quý 4/2018 trung bình 21.7% so với tháng cùng kỳ và việc Công ty đã cùng Công ty Nước sạch Hà Đông đưa trạm bơm tăng áp Đại Mỗ vào hoạt động, cải thiện đáng kể lưu lượng cấp cho Nước sạch Hà Đông cũng như nhu cầu tăng trưởng mạnh của các khách hàng như Viwaco, Đồng tiến thành, Wadaco ...

- Phối hợp cùng Công ty CP Đầu tư xây dựng và Kinh doanh Nước sạch (VIWACO), Công ty TNHH MTV Nước sạch Hà Đông, Công ty TNHH MTV Nước sạch Hà Nội, Công ty CP Dịch vụ địa chất, Khu đô thị Bắc An Khánh, Khu đô thị An Khánh – An Thượng và Công ty Cp VICOSTONE, Làng văn hóa du lịch các dân tộc Việt Nam, Trung tâm thể thao Viettel, Công ty CP Sản xuất & Thương mại Ngọc Hải, Công ty BĐS Xuân Cầu, Đại học Chính trị - Bộ Quốc phòng, Trung tâm hành động bom mìn Việt Nam để cung cấp nước ổn định.

- Thường xuyên liên hệ nắm bắt tình hình hoạt động của khách hàng, khảo sát và đánh giá nhu cầu sử dụng nước của khách hàng cũng như đề xuất các giải pháp nhằm nâng cao sản lượng tiêu thụ nước sạch của khách hàng.

- Thông báo kịp thời tới khách hàng các thông tin cam kết như kế hoạch vận hành cấp nước, dùng cấp nước, chất lượng nước.

- Thông tin và phản hồi kịp thời các vấn đề của khách hàng trong quá trình cung cấp dịch vụ cấp nước cũng như phối hợp chặt chẽ xử lý khi có sự cố xảy ra.

- Định kỳ phối hợp với các khách hàng chốt sản lượng hàng tháng, hàng quý làm cơ sở để thanh toán giữa các Bên; cũng như phối hợp với bộ phận Quản lý bể chứa tuyến ống giám sát chặt chẽ sản lượng thực tế.

- Phối hợp với Ban Tài chính – kế toán theo dõi và đôn đốc khách hàng thanh toán công nợ cũng như tìm hiểu nguyên nhân và đề xuất giải pháp nhằm thu hồi công nợ.

1.4.2 Công tác nghiên cứu và phát triển thị trường:

- Trong năm 2018 đã phối hợp với Nước sạch Hà Đông để cấp nước cho Công ty Nước sạch Nam Hà nội – đơn vị chính thức tiếp nhận lại hệ thống cấp nước của dự án Khu Đô thị Thanh Hà do Công ty Cổ phần Phát triển Địa ốc Cienco5 làm chủ đầu tư.

- Nghiên cứu hệ thống cấp nước trong khu vực nhằm đánh giá các cơ hội hợp tác đầu tư phát triển thị trường cấp nước của Công ty.

- Phối hợp với đối tác phân phối hiện tại nghiên cứu phương án cấp nước cho một số xã thuộc huyện Thanh trì, huyện Đan Phượng và một số dự án khu đô thị quy mô lớn như Green Bay, West Point, VinCity Sportia,...

- Nghiên cứu đề xuất đầu tư mạng lưới đường ống truyền tải cấp 2 với mục tiêu chủ động xác lập vùng cấp nước bằng hệ thống đường ống đến khách hàng, đồng thời đảm bảo cấp nước an toàn cho người dân, khách hàng.

1.4.3 Các công việc khác:

- Theo quyết định của Ban Giám đốc về việc chuyên môn hóa sâu hoạt động động của các phòng ban, Ban Kinh doanh và Phát triển thị trường thực hiện bàn giao toàn bộ

hoạt động mua sắm tài sản, nguyên vật liệu đầu vào cho hoạt động sản xuất của Công ty cho Ban Kỹ thuật, bao gồm cả nhân sự chuyên trách.

- Ban kinh doanh tiếp tục duy trì hoạt động mua sắm vật tư, công cụ dụng cụ phục vụ công tác bảo trì, bảo dưỡng và sửa chữa cũng như thiết bị, đồ dùng văn phòng phục vụ hoạt động quản lý và điều hành sản xuất trước khi có quyết định tái cấu trúc của Ban Giám đốc.

- Phối hợp cùng Ban kỹ thuật, Ban Tài Chính Kế toán và Ban Quản lý dự án triển khai các công việc chuẩn bị đầu tư Hệ thống cấp nước của Công ty giai đoạn II nâng công suất lên 600.000 m³/ngày đêm.

1.5. Công tác Đầu tư dự án Giai đoạn 2 dự án dự án hệ thống cấp nước Chuối đô thị Sơn Tây- Hòa Lạc-Xuân Mai- Miếu Môn- Hà Nội- Hà Đông:

Trọng tâm năm 2018 của công triển khai đầu tư Dự án giai đoạn 2 là việc thực hiện hợp đồng EPC số 01/2018/VIWASUPCO/EPC-01: Thiết kế, mua sắm, cung cấp vật tư và thiết bị, thi công xây dựng và lắp đặt công trình Trạm điều tiết Tây Mỗ và tuyến ống truyền tải nước sạch dài 6,4Km từ Trạm điều tiết Tây Mỗ về đường Vành đai 3 Hà Nội nhằm điều hòa, tăng cường, bổ sung cấp nước cho nhân dân Thủ đô cả về lưu lượng lẫn áp lực. Tính đến 31/12/2018 hạng mục Trạm điều tiết Tây Mỗ và tuyến ống truyền tải 6,4 Km hoàn thành 95% khối lượng công việc.

1.6. Tổ chức và nhân sự

1.6.1 Thành viên Ban Giám đốc

a. Ông Nguyễn Văn Tôn - Ủy viên Hội đồng quản trị - Tổng Giám đốc Công ty

Kỹ sư Xây dựng – Ngành Cấp thoát nước, Thạc sĩ Quản trị Kinh doanh.

Ông Nguyễn Văn Tôn được bầu là Thành viên HĐQT Công ty kiêm Tổng Giám đốc Công ty tháng 3 năm 2015. Ông Nguyễn Văn Tôn đã có hơn 18 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực xây dựng (chuyên ngành cấp thoát nước) và kinh nghiệm trong việc quản lý các dự án có vốn đầu tư trong và ngoài nước.

b. Ông Nguyễn Quang Hưng – Phó Tổng Giám đốc kiêm GĐ Ban Quản lý Dự án

Kỹ sư Xây dựng, Thạc sĩ Xây dựng.

Ông Nguyễn Quang Hưng được bổ nhiệm làm Phó Tổng Giám đốc Công ty từ ngày 01/01/2018 và miễn nhiệm vào ngày 1/1/2019. Ông Nguyễn Quang Hưng đã có nhiều năm kinh nghiệm trong lĩnh vực xây dựng và quản lý các dự án lớn. Ngày 1/1/2019, Ông Nguyễn Quang Hưng đã chuyển Công tác sang đơn vị mới.

c. Ông Bùi Đăng Khoa – Phó Tổng Giám đốc Công ty.

Cử nhân kinh tế đối ngoại

Ông Bùi Đăng Khoa được bổ nhiệm làm Phó Tổng Giám đốc phụ trách tài chính và kinh doanh & phát triển thị trường từ ngày 1/12/2018. Ông Bùi Đăng Khoa đã có nhiều năm kinh nghiệm trong lĩnh vực tài chính.

d. Ông Trương Quốc Dương – Phó Tổng Giám đốc Công ty

Ông Trương Quốc Dương là Kỹ sư Xây dựng, Cử nhân Quản trị Kinh doanh, được bầu làm Phó Tổng Giám đốc Công ty từ tháng 6 năm 2013 và miễn nhiệm vào ngày 12/4/2018, được giao nhiệm vụ trực tiếp quản lý Ban Quản lý Dự án trực thuộc Công ty

cổ phần Đầu tư Nước sạch Sông Đà. Ông Trương Quốc Dương có nhiều năm kinh nghiệm trong ngành Xây dựng và Quản lý dự án. Ngày 19/4/2018, Ông Trương Quốc Dương đã chuyển công tác sang đơn vị mới.

e. **Ông Vũ Đức toàn** – Phó TGD kiêm GD Ban QLDA

Ông Vũ Đức Toàn là kỹ sư cấp thoát nước, được bầu làm Phó Tổng Giám đốc kiêm Giám đốc Chi nhánh kể từ ngày 30/10/2018. Ông Vũ Đức Toàn đã có nhiều năm kinh nghiệm quản lý trong lĩnh vực cấp nước.

f. **Ông Hoàng Văn Anh** – Kế toán trưởng Công ty

Ông Hoàng Văn Anh là cử nhân kế toán, được bầu làm Kế toán trưởng Công ty kể từ ngày 11/12/2013 và được bổ nhiệm lại kể từ ngày 11/12/2018. Ông Hoàng Văn Anh đã có nhiều năm kinh nghiệm làm kế toán trưởng.

1.6.2 *Chính sách đối với người lao động*

Số lượng cán bộ nhân viên:

Tổng số lao động của Công ty tính đến thời điểm 31/12/2018 là 153 lao động. Trong đó:

- + Trình độ trên Đại học: 3 người
- + Trình độ Đại học: 60 người
- + Trình độ Cao đẳng, Trung cấp: 7 người
- + Công nhân kỹ thuật: 81 người
- + Lao động phổ thông: 2 người

1.7. **Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án lớn khác**

- a) Các khoản đầu tư lớn: Không có.
- b) Các công ty con, công ty liên kết: Không có.

1.8. **Tình hình tài chính**

- a) Tình hình tài chính

Đơn vị: đồng

ST T	Chỉ tiêu	Năm 2015	Năm 2016	Năm 2017	Năm 2018
	Tổng giá trị tài sản	1.120.014.849.050	1.115.851.469.455	1.098.892.614.093	1.352.176.203.853
2	Doanh thu thuần	401.974.350.395	407.168.703.640	413.890.552.682	468.566.783.015
3	Lợi nhuận từ HĐKD	147.277.771.635	170.350.096.535	179.036.895.974	230.442.889.196
4	Lợi nhuận khác	(14.149.656)	(493.725.817)	31.550.343	13.828.736

5	Lợi nhuận trước thuế	147.263.621.979	169.856.370.718	179.068.446.317	230.456.717.932
6	Lợi nhuận sau thuế	147.263.621.979	161.207.305.649	169.892.021.713	218.577.342.564

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2015, 2016, 2017 và BCTC năm 2018 của VIWASUPCO

b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Các chỉ tiêu	Năm 2017	Năm 2018	Ghi chú
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn: TSLĐ/Nợ ngắn hạn	3,5	1,6	
+ Hệ số thanh toán nhanh: <u>TSLĐ – Hàng tồn kho</u> Nợ ngắn hạn	2,7	1,16	
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	0,22	0,27	
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	0,29	0,37	
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
+ Vòng quay hàng tồn kho: <u>Giá vốn hàng bán</u> Hàng tồn kho bình quân	3,07	3,15	
+ Doanh thu thuần/Tổng tài sản	0,37	0,35	
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	0,41	0,47	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	0,2	0,22	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	0,15	0,16	
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	0,43	0,49	

III. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu.

1. Cổ phần:

ST T	Nội dung	Chi tiết	Tỷ lệ
1	Mã giao dịch:	VCW	
2	Mệnh giá:	10.000 đồng/cổ phần	
3	Thị trường niêm yết:		
4	Người chịu trách nhiệm CBTT	Ông Vương Ngọc Văn Giám đốc Ban Tổ chức Hành chính	
5	Tổng số cổ phần đang lưu hành	750.000.000	100%
6	Loại cổ phần	Phổ thông	

2. Cơ cấu cổ đông đến thời điểm 31/12/2018:

ST T	Cơ cấu cổ đông	Cổ phần	Tỷ lệ	Ghi chú
1	Công ty TNHH MTV Năng lượng GELEX	45.384.000	60,46%	
2	Công ty cổ phần Cơ Điện Lạnh	26.960.000	35,95%	
4	Các cổ đông khác	2.656.000	3,59%	

3. Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: Không có.

4. Giao dịch cổ phiếu quỹ: Không có.

5. Các chứng khoán khác: 12.500 cổ phần (Công ty cổ phần Vinaconex – Dung Quất).

IV. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc:

1. kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

ST T	Nội dung	Kế hoạch năm 2018	Thực hiện năm 2018	Tỷ lệ thực hiện %	Ghi chú
	Sản lượng m ³	90.443.347	91.038.882	101%	
I	Tổng Doanh thu	470.016.562.031	471.815.943.556	100,4%	
1	Doanh thu từ bán nước	464.716.562.031	468.566.783.015	101%	
2	Doanh thu trợ giá				

ST T	Nội dung	Kế hoạch năm 2018	Thực hiện năm 2018	Tỷ lệ thực hiện %	Ghi chú
3	Doanh thu xây lắp				
4	Doanh thu tài chính	5.300.000.000	2.974.551.450	56%	
5	Thu nhập khác		274.609.091		
II	Tổng Chi phí	273.102.178.712	241.359.225.624	88,4%	
1	Hóa chất- Điện năng	68.195.357.869	66.313.464.929	97%	
2	Chi phí nhân công trực tiếp	12.895.000.000	16.140.886.141	125%	
3	Khấu hao	102.674.433.468	93.890.211.622	91%	
4	Phí môi trường rừng	4.703.054.041	4.742.757.864	101%	
5	Thuế tài nguyên	4.647.165.620	4.679.412.286	101%	
6	Chi phí cấp quyền khai thác tài nguyên nước	6.661.585.800	2.981.768.161	45%	
7	Chi phí sản xuất chung khác	8.868.612.800	1.229.757.074	14%	
8	Chi phí Bảo dưỡng, khắc phục sự cố...	10.935.577.750	10.691.285.598	98%	
9	Chi phí tài chính	18.447.592.665	6.457.574.467	35%	
	<i>Chi phí lãi vay</i>	18.447.592.665	6.437.232.584	35%	
	<i>Chênh lệch tỷ giá</i>		20.341.883		
10	Chi phí bán hàng	1.212.234.229	807.759.304	67%	
11	Chi phí quản lý doanh nghiệp	33.861.564.470	33.163.567.823	98%	
12	Chi phí khác		260.780.355		
II I	Lợi nhuận trước thuế	196.914.383.319	230.456.717.932	117%	
IV	Thuế Thu nhập	9.845.719.166	11.879.375.368	121%	

ST T	Nội dung	Kế hoạch năm 2018	Thực hiện năm 2018	Tỷ lệ thực hiện %	Ghi chú
	Doanh nghiệp				
V	Lợi nhuận sau thuế	187.068.664.153	218.577.342.564	117%	

2. Đánh giá các hoạt động triển khai trong năm 2018 của Ban giám đốc

- Viwasupco bước vào năm 2018 với những thuận lợi hơn nhu cầu cấp nước của Thành phố Hà Nội ngày càng tăng mạnh do tốc độ phát triển đô thị khu vực tây nam thành phố và dọc đại lộ Thăng Long.

- Được sự tạo điều kiện thuận lợi của Thành phố Hà Nội, Tỉnh Hòa Bình, các xã đơn vị đóng quân có đường ống đi qua, cùng với sự quan tâm chỉ đạo sát sao từ phía các Cổ đông lớn, năm 2018 Viwasupco đã đạt được lợi nhuận sau thuế 218,5 tỷ đạt 117% so với kế hoạch.

- Về tình hình tài chính: Công ty luôn đảm bảo (1) đủ nguồn vốn cho công tác đầu tư giai đoạn II của Dự án, (2) Thường xuyên cân đối nguồn tiền trả nợ gốc và lãi ngân hàng đúng lịch trả nợ, (3) thực hiện chi trả tiền lương và các chế độ bảo hiểm đầy đủ, đúng hạn cho người lao động, (4) thực hiện trích nộp kinh phí công đoàn theo đúng chế độ Nhà nước quy định, (5) thực hiện đầy đủ nghĩa vụ thuế đối với nhà nước đồng thời thực hiện đúng các chế độ chính sách theo chuẩn mực kế toán Việt Nam.

- Về đầu tư tuyến ống Giai đoạn II: Tính đến 31/12/2018 hạng mục Trạm điều tiết Tây Mỗ và tuyến ống truyền tải 6,4 Km hoàn thành 95% khối lượng công việc. Trong năm 2019, Công ty sẽ tập trung hoàn thành tiếp các công việc như: (1) Hoàn thành công tác quyết toán vốn đầu tư hạng mục Trạm điều tiết Tây Mỗ và tuyến ống 6,4km, (2) điều chỉnh dự án đầu tư/Nghiên cứu khả thi Dự án giai đoạn 2, (3) tư vấn khảo sát, thiết kế kỹ thuật và dự toán hạng mục Tuyến ống truyền tải nước sạch, phần còn lại, (4) lựa chọn Nhà thầu thực hiện công tác thiết kế, thi công, cung cấp vật tư, thiết bị toàn bộ Tuyến ống phần còn lại, (5) tư vấn khảo sát, thiết kế kỹ thuật và tổng dự toán hạng mục Khu xử lý và công trình nguồn theo dự án đầu tư/Nghiên cứu khả thi điều chỉnh được phê duyệt, (6) thực hiện đầu tư tuyến ống truyền tải nước sạch cấp 2.

- Bên cạnh những thuận lợi kể trên, Công ty cũng đang đối diện với những khó khăn: Công tác đầu tư giai đoạn II chưa triển khai kịp thời hỗ trợ cho tuyến ống giai đoạn I để khắc phục sự cố cấp nước (trong năm 2018 đã xảy ra 4 lần sự cố vỡ ống truyền tải nước sạch).

V. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty

Với vai trò đại diện cho các Cổ đông của Viwasupco, trong năm 2018 các thành viên Hội đồng quản trị Công ty đã tích cực phối hợp làm việc trên tinh thần trách nhiệm cao để định hướng, chỉ đạo, giám sát ... đưa ra những quyết định kịp thời mang lại hiệu quả; Triển khai thực hiện nghiêm túc Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông năm 2018 và hỗ trợ Ban Giám đốc trong hoạt động sản xuất kinh doanh, đầu tư dự án của Công ty. Trên cơ sở đó, Hội đồng quản trị có những đánh giá về các mặt hoạt động của công ty như sau:

1. Đánh giá chung

- Kết thúc năm 2018 Công ty đã cơ bản hoàn thành các chỉ tiêu trong Kế hoạch sản xuất kinh doanh do Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị đề ra; cụ thể như sau:

TT	Nội dung	Đơn vị	Kế hoạch 2018	Thực hiện 2018	Tỉ lệ % so với Kế hoạch
1	Sản lượng	m ³	90.443.347	91.038.882	101%
2	Doanh thu	Tỷ đồng	464.716.562.031	468.566.783.015	101%
3	Lợi nhuận	Tỷ đồng	187.068.664.153	218.577.342.564	117%
4	Nộp ngân sách	Tỷ đồng	25.857.524.627	41.850.926.400	162%

- Công tác giám sát tài chính: Công ty đã làm tốt công tác cân đối dòng tiền để trả nợ gốc và lãi ngân hàng đúng và trước hạn, đảm bảo chi trả cổ tức, mua vật tư hóa chất, điện năng phục vụ sản xuất, thực hiện đầy đủ nghĩa vụ thuế đối với nhà nước.

- Làm việc có hiệu quả với các Tổ chức tín dụng huy động vốn phục vụ cho việc đầu tư của dự án giai đoạn II đầy đủ, kịp thời.

- Công tác tổ chức, điều động, bổ nhiệm, miễn nhiệm cán bộ đúng quy trình, quy định của Công ty và thực hiện đầy đủ chế độ, chính sách cho người lao động cũng như nghĩa vụ đối với Nhà Nước.

- Công ty luôn tuân thủ đầy đủ và kịp thời việc cung cấp thông tin theo quy định của pháp luật đối với Công ty niêm yết như: Báo cáo tài chính, báo cáo giao dịch cổ phần nội bộ, báo cáo về chốt danh sách cổ đông, thay đổi nhân sự chủ chốt... cũng như theo yêu cầu cung cấp thông tin của các quý Cổ đông.

- Thực hiện được 95% tiến độ Dự án đầu tư Giai đoạn II.

- Công tác nghiên cứu, phát triển thị trường được thực hiện tích cực.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về tình hình thực hiện nhiệm vụ của Ban Giám đốc Công ty năm 2018.

Ban Giám đốc Công ty luôn sâu sát trong hoạt động SXKD; chấp hành tốt các quy định của pháp Luật, Điều lệ Công ty và thực hiện nghiêm túc Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông; Nghị quyết, Quyết định của HĐQT, đặc biệt là:

- Tổ chức thực hiện hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2018.

- Trong điều kiện kinh tế khó khăn, Ban điều hành đã chủ động, tích cực trong việc thu hồi công nợ và tìm kiếm nguồn vốn đảm bảo cho hoạt động sản xuất kinh doanh cũng như đầu tư Dự án giai đoạn II.

- Ban Điều hành Công ty thường xuyên đưa ra những đề xuất kịp thời với Hội đồng quản trị, đồng thời kiến nghị các giải pháp phù hợp nhằm tăng cường hiệu quả quản lý tài chính, chất lượng sản phẩm, tiết kiệm tối đa chi phí hóa chất, điện năng; đồng thời làm tốt việc thiết lập mối quan hệ hợp tác với các Cổ đông; công bố thông tin định kỳ theo đúng quy định của pháp luật.

- Chủ động tìm kiếm và tận dụng những cơ hội trong kinh doanh để mở rộng thị trường, đồng thời khẳng định thương hiệu “Nước sạch Sông Đà” với chính quyền và nhân dân thành phố Hà Nội

*Kết luận: Qua quá trình giám sát, Hội đồng quản trị nhận thấy Tổng Giám đốc Công ty đã triển khai thực hiện nghiêm túc và có hiệu quả Nghị quyết của Đại Hội đồng cổ đông, các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị Công ty, kịp thời thông tin, báo cáo và điều chỉnh các hoạt động phù hợp với thực tế và yêu cầu của Hội đồng quản trị công ty.

3. Một số nhiệm vụ điều hành trọng tâm của Hội đồng quản trị năm 2019.

Căn cứ vào tình hình thực tế hiện nay của Công ty, với ý thức, trách nhiệm trước Cổ đông, Hội đồng quản trị Công ty đã thống nhất tập trung chỉ đạo và xác định một số nhiệm vụ trọng tâm năm 2019 như sau:

- Ban Giám đốc Công ty cần chủ động và sớm xây dựng giá bán Nước sạch đảm bảo tính đúng tính đủ để bảo vệ giá nước với các cơ quan liên quan của thành phố Hà Nội trong năm tới. Trong đó có tính tới lộ trình tăng giá bán nước sạch với giá bán buôn trong những năm tới.
- Tăng cường công tác quản trị, đề ra các chiến lược và giải pháp chỉ đạo, giám sát, điều hành hoạt động SXKD của Công ty, phân đầu hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019 với một số chỉ tiêu chính sau:

Đơn vị: VNĐ

STT	Nội dung	Thực hiện năm 2018	Kế hoạch năm 2019
1	Doanh thu	468.566.783.015	534.654.598.999
2	Sản lượng (m ³ /ngđ)	91.038.882	104.025.000
3	Nộp ngân sách	41.850.926.400	25.091.734.745
4	Lợi nhuận sau thuế	218.577.342.564	183.811.756.143

- Tập trung chỉ đạo Ban điều hành đảm bảo thực hiện đầu tư Dự án giai đoạn II đúng tiến độ, đảm bảo chất lượng và hiệu quả .
- Tăng cường hơn nữa công tác quản lý kỹ thuật, chất lượng sản phẩm nhằm tiết kiệm tối đa các chi phí và tránh gây thất thoát, lãng phí vật tư.
- Tăng cường, tận dụng triệt để các mối quan hệ để hỗ trợ và giúp cho Ban điều hành Công ty không ngừng nâng cao năng suất, chất lượng, mở rộng thị trường góp phần tăng sản lượng, doanh thu.
- Tiếp tục kiện toàn và cơ cấu lại tổ chức bộ máy Công ty nhất là đối với Ban quản lý dự án, đảm bảo nguồn nhân lực, đặc biệt là đối với cán bộ lãnh đạo chủ chốt có đủ năng lực, trình độ chuyên môn, kinh nghiệm quản lý, đầu tư phù hợp với chức năng, nhiệm vụ và sự phát triển của đơn vị;

- Để đảm bảo kế hoạch cấp nước an toàn liên tục phục vụ cho nhân dân thành phố Hà Nội, Hội đồng quản trị sẽ tăng cường công tác Giám sát, chỉ đạo Ban giám đốc khẩn trương hoàn tất các thủ tục để triển khai thi công ngay Trạm bơm tăng áp xong xong với việc thực hiện toàn bộ Dự án Giai đoạn II của Dự án nâng công suất lên 600.000 m³/ngđ
- Kịp thời phát hiện, khắc phục ngay các nguy cơ tiềm ẩn gây mất an toàn trong sản xuất, đặc biệt là đối với tuyến ống truyền tải nước sạch và Kênh dẫn nước trạm bơm nước Sông; duy tu, bảo dưỡng các máy móc thiết bị xử lý sự cố tuyến ống;
- Thực hiện nghiêm túc công tác quy hoạch, bổ nhiệm cán bộ; Tập trung xây dựng, đào tạo và có chính sách thu hút đội ngũ Cán bộ kỹ sư, cử nhân, công nhân kỹ thuật có trình độ, tay nghề cao (thông qua chế độ lương, thưởng...) bên cạnh đó nghiên cứu ứng dụng các phương thức quản lý sản xuất tiên tiến hiện đại; ứng dụng công nghệ thông tin vào quản trị, sản xuất kinh doanh của Công ty.
- Bổ sung hoàn thiện hệ thống các Quy chế, Quy định quản lý nội bộ nhằm nâng cao tính minh bạch, chuyên nghiệp trong công tác quản trị, chỉ đạo điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh. Tăng cường khả năng giám sát Tài chính, kiểm soát chặt chẽ tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty và phát huy hiệu quả tối đa đồng vốn đầu tư của các Cổ đông.
- Tiếp tục thực hiện chính sách thu hút nhân tài, đào tạo và phát triển nguồn nhân lực, nâng cao chất lượng tuyển dụng, bố trí sắp xếp lại đội ngũ CBCNV đáp ứng nhu cầu phát triển trong giai đoạn mới. Rà soát, đánh giá lại tiêu chuẩn, số lượng, chất lượng của cán bộ quản lý và cán bộ công nhân viên các đơn vị để củng cố, sắp xếp và kiện toàn mô hình quản lý phù hợp với quy mô và định hướng phát triển của Công ty.
- Chỉ đạo Ban điều hành làm tốt công tác phối hợp với chính quyền địa phương các cấp của tỉnh Hòa Bình để thực hiện việc tuyên truyền bảo vệ “An ninh nguồn nước” và “Kế hoạch cấp nước an toàn” cũng như triển khai ngay việc ký kết quy chế phối hợp bảo vệ an ninh trật tự, an ninh nguồn nước với Công an tỉnh Hòa Bình và làm các thủ tục để đưa nhà máy Nước Sông Đà vào là công trình quan trọng liên quan đến an ninh Quốc Gia ...

VI. Quản trị Công ty

1. Hội đồng quản trị.

Số thành viên Hội đồng Quản trị (HĐQT) của Công ty gồm 05 thành viên. HĐQT là cơ quan có đầy đủ quyền hạn để thực hiện tất cả các quyền nhân danh Công ty, trừ những thẩm quyền thuộc ĐHĐCĐ.

HĐQT nhiệm kỳ 2015 – 2020 gồm:

- | | |
|-----------------------------|------------|
| ✓ Ông Lưu Việt Thịnh | Chủ tịch |
| ✓ Ông Nguyễn Văn Tồn | Thành viên |
| ✓ Ông Phạm Mạnh Hà | Thành viên |
| ✓ Ông Nguyễn Trọng Hiền | Thành viên |
| ✓ Ông Nguyễn Ngọc Thái Bình | Thành viên |

a) Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: Không.

b) Hoạt động của Hội đồng quản trị:

Để thực hiện tốt Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông năm 2018, Hội đồng quản trị Công ty luôn tăng cường Công tác giám sát, chỉ đạo đối với Ban Giám đốc, các bộ phận chức năng, nghiệp vụ và người đại diện quản lý phần vốn của Công ty tại đơn vị Công ty góp vốn thông qua các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị và các quy chế tổ chức hoạt động, quản lý:

c) Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập không điều hành: Không có.

d) Hoạt động của các tiểu ban trong Hội đồng quản trị: Không có.

e) Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty. Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị tham gia các chương trình về quản trị công ty trong năm: Không có.

2. Ban Kiểm soát

a) Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát:

ST T	Họ và Tên	Chức vụ	Cổ phần	Tỷ lệ nắm giữ %
1	Phạm Thị Minh Cúc	Trưởng ban	0	0
2	Tào Minh Dương	Thành viên	0	0
3	Nguyễn Thị Ngọc Oanh	Thành viên	0	0

b) Hoạt động của Ban kiểm soát:

Trong năm 2018 Ban kiểm soát đã tổ chức 2 cuộc họp để tiến hành kiểm tra, giám sát việc tuân thủ các quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty trong việc quản lý, điều hành toàn bộ hoạt động kinh doanh của Công ty, cụ thể:

- Xem xét tính phù hợp của các Quyết định của Hội đồng Quản trị, Ban giám đốc trong công tác quản lý, điều hành; Kiểm soát trình tự, thủ tục ban hành các văn bản của Công ty phù hợp với quy định của Pháp Luật và Điều lệ Công ty; Giám sát việc thực thi pháp luật của Công ty.

- Kiểm tra, đánh giá các quy trình trọng yếu của Công ty, nhằm phát hiện những rủi ro tiềm tàng hoặc những thiếu sót, từ đó đề xuất những kiến nghị và giải pháp phù hợp.

- Tham gia các buổi họp của HĐQT, kiểm tra giám sát việc triển khai các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông đối với HĐQT, Ban Giám đốc.

- Xem xét các báo cáo định kỳ do ban Giám đốc độc lập: Kiểm tra các Báo cáo tài chính quý, năm nhằm đánh giá tính trung thực và hợp lý của các số liệu tài chính. Đồng thời, phối hợp với Kiểm toán độc lập xem xét ảnh hưởng của các sai sót kế toán và kiểm toán trọng yếu đến báo cáo tài chính; giám sát Ban lãnh đạo trong việc thực thi những kiến nghị do Kiểm toán viên đưa ra.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát:

a) Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích:

STT	Họ và Tên	Chức vụ	Thù lao/năm	Ghi chú
I	Hội đồng quản trị			
1	Nguyễn Văn Tôn	Thành viên	120.000.000	
2	Lưu Việt Thịnh	Chủ tịch HĐQT	1.020.000.000	Bầu bổ sung 01/04/2017
3	Phạm Mạnh Hà	Thành viên	120.000.000	Bầu bổ sung 01/02/2018
4	Nguyễn Trọng Hiền	Thành viên	120.000.000	Bầu bổ sung 01/02/2018
5	Nguyễn Ngọc Thái Bình	Thành viên	120.000.000	Bầu bổ sung 01/02/2018
II	Ban kiểm soát			
1	Phạm Thị Minh Cúc	Trưởng Ban	72.000.000	Bầu bổ sung 01/02/2018
2	Tào Minh Dương	Thành viên	48.000.000	Bầu bổ sung 01/02/2018
3	Nguyễn Thị Ngọc Oanh	Thành viên	48.000.000	Bầu bổ sung 01/02/2018
III	Ban giám đốc			
1	Nguyễn Văn Tôn	Tổng Giám đốc	976.970.248	Sau thuế
2	Nguyễn Quang Hưng	Phó Tổng Giám đốc	202.216.364	Miễn nhiệm ngày 31/12/2018
3	Trương Quốc Dương	Phó Tổng Giám đốc	218.664.691	Miễn nhiệm ngày 31/4/2018
4	Hoàng Văn Anh	Kế toán trưởng	685.338.202	Sau thuế
5	Bùi Đăng Khoa	Giám đốc Tài chính	667.657.133	Sau thuế
6	Vũ Đức Toàn	Giám đốc Ban QLDA	511.002.745	Sau thuế

b) Giao dịch cổ phiếu của cổ đông/người nội bộ:

STT	Cổ đông/Người nội bộ	Chức vụ	Số cổ phiếu trước khi giao dịch	Số cổ phiếu sau khi giao dịch	Lý do	Ghi chú
1	Công ty cổ phần Đầu tư và phát triển Sinh thái	Cổ đông lớn	25.210.000	0	Bán	04/01/2018
2	Công ty TNHH MTV Năng lượng Gelex	Cổ đông lớn	44.070.000	45.348.000	Mua	31/8/2018

STT	Cổ đông/Người nội bộ	Chức vụ	Số cổ phiếu trước khi giao dịch	Số cổ phiếu sau khi giao dịch	Lý do	Ghi chú
3	Công ty cổ phần Cơ Điện Lạnh	Cổ đông lớn	26.910.000	26.960.000	Mua	12/11/2018

c) Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ: Không có.

d) Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty: Công ty luôn thực hiện chấp hành đầy đủ công tác công bố thông tin theo đúng quy định.

VII. Báo cáo tài chính

1. Tổ chức kiểm toán:

Công ty TNHH Ernst and Young Việt Nam

2. Ý kiến kiểm toán và báo cáo tài chính:

3. Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2018 được công bố trên Trang thông tin điện tử của UBCKNN, Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội, và trên trang web của Công ty cổ phần Đầu tư Nước sạch Sông Đà.

(Xin vui lòng vào đường link để xem Báo cáo tài chính năm 2018: <http://viwasupco.com.vn/bao-cao-tai-chinh-da-duoc-kiem-toan-nam-2018>)

Nơi nhận:

- UBCKNN;
- Sở GDCK Hà Nội;
- Đăng Website Công ty;
- Lưu TCHC.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ
NƯỚC SẠCH SÔNG ĐÀ



TỔNG GIÁM ĐỐC
Nguyễn Văn Lớn